



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0019952

(51)⁷ **A61F 13/56, 13/00, 13/15, 5/44**

(13) **B**

(21) 1-2008-00937

(22) 27.09.2006

(86) PCT/JP2006/319202 27.09.2006

(87) WO2007/052428 10.05.2007

(30) 2005-320047 02.11.2005 JP

(45) 25.10.2018 367

(43) 25.07.2008 244

(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

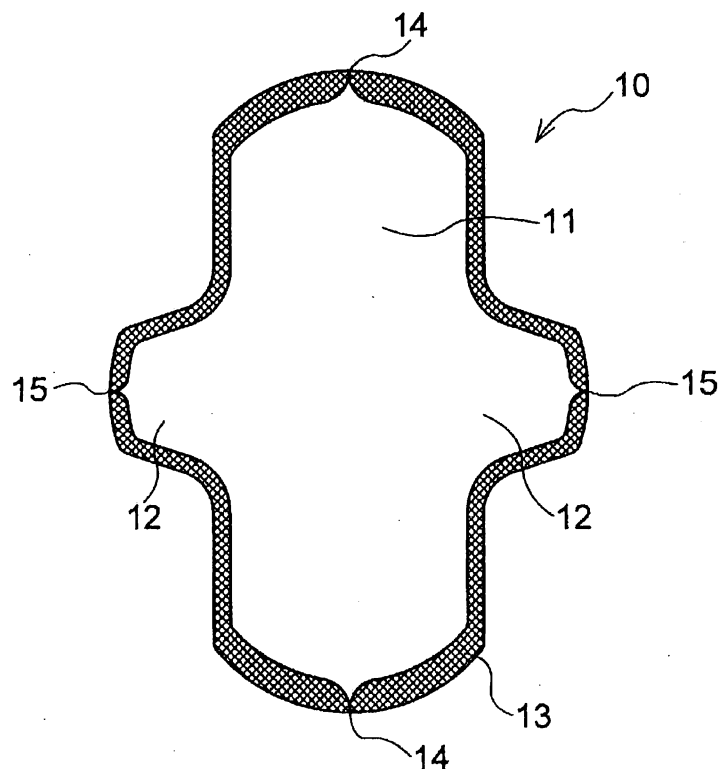
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) UDA, Masashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Vật dụng thẩm hút có các dấu hiệu chỉ rõ vị trí mặc lý tưởng, đảm bảo trạng thái mặc ổn định. Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút (10) có các cánh bên (12) dùng để cố định vào quần lót, trong đó có bố trí ở ít nhất một trong các dấu hiệu thứ nhất (14) chỉ vị trí giữa theo chiều ngang của thân vật dụng thẩm hút chính (11) hoặc các dấu hiệu thứ hai (15) chỉ vị trí giữa theo chiều dài của cánh bên (12) của thân vật dụng thẩm hút (11) để đảm bảo trạng thái mặc ổn định.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút được tạo ra với các dấu hiệu chỉ vị trí gắn lý tưởng và nhờ vậy, đảm bảo sự gắn kết ổn định. Cụ thể, sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút được sử dụng cùng với quần lót, như băng vệ sinh và tấm thấm nước tiểu.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Khi gắn vật dụng thấm hút như băng vệ sinh, người sử dụng thường gắn nó trong khi xác định bằng mắt vị trí liên quan giữa phần đũng quần lót và băng vệ sinh. Như được sử dụng ở đây, quần lót để gắn băng vệ sinh có phần đũng hẹp và được uốn cong vào trong trong vùng xung quanh phần đũng. Trong băng vệ sinh, phần phía sau, phần tương ứng với phần đũng, có hình dạng sao cho làm tăng chiều rộng của nó ra bên ngoài để che phần hông. Do đó, người sử dụng đặt băng vệ sinh, đặt phần giữa theo chiều ngang của băng vệ sinh vào đường tâm theo chiều dọc của phần đũng. Đối với băng vệ sinh có cánh, người sử dụng còn đặt phần giữa của các cánh theo hướng chiều dọc của băng vệ sinh ở phần có chiều ngang nhỏ nhất của phần đũng. Sau đó, người sử dụng gấp ngược và cố định cánh vào bề mặt ngoài của phần đũng. Như vậy, việc gắn kết được hoàn thành nhờ các thao tác nêu trên.

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ băng vệ sinh trong đó, để gắn kết băng vệ sinh vào vị trí lý tưởng, sáng chế đề xuất dấu hiệu ở phần giữa của băng vệ sinh và dấu hiệu này được áp dụng trực tiếp vào các phần riêng, đảm bảo sự gắn kết lý tưởng. Tuy nhiên, băng vệ sinh được bộc lộ trong Tài liệu sáng chế 1 yêu cầu rằng người sử dụng phải kéo quần lót lên trong khi phải đỡ băng vệ sinh. Điều này có thể làm lệch chỗ gắn kết băng vệ sinh khi kéo quần lót lên. Hơn nữa, khi

gắn kết băng vệ sinh, người sử dụng phải trực tiếp chạm vào băng vệ sinh, và do đó, tay của người sử dụng có thể bị dính bẩn bởi kinh nguyệt và dịch thể.

Tài liệu Sáng chế 1: Công bố đơn Sáng chế Nhật Bản chưa được thẩm định nội dung số Hei 11-76304.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Các vấn đề được giải quyết bởi sáng chế

Trong băng vệ sinh được bộc lộ trong Tài liệu sáng chế 1, phần giữa theo chiều ngang của băng vệ sinh và phần giữa của cánh theo chiều dọc của băng vệ sinh đều được tạo ra mà không có một sự khác biệt để làm dấu hiệu. Do băng vệ sinh không có dấu để xác định vị trí, người sử dụng cần nhiều thời gian để định vị vào lúc gắn kết. Vị trí gắn kết có thể bị lệch về phía sau, về phía trước, về bên phải và về bên trái. Nếu vị trí gắn kết bị lệch, không thể có vật dụng thấm hút thấm kinh nguyệt và dịch thể một cách phù hợp. Trong một số trường hợp, quần lót và da của người sử dụng bị làm bẩn. Điều này có thể tạo cảm giác không thoải mái cho người sử dụng khi gắn kết.

Sau khi xem xét các vấn đề nêu trên, mục đích của sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút được tạo ra có các dấu hiệu chỉ vị trí gắn lý tưởng, đảm bảo sự gắn kết ổn định.

Các cách để giải quyết vấn đề

Các tác giả sáng chế đã có các nghiên cứu chuyên sâu để giải quyết các vấn đề trên, và đã đạt được sáng chế dựa vào phát hiện rằng các vấn đề nêu trên có thể được giải quyết bởi vật dụng thấm hút có ít nhất một cặp dấu hiệu thứ nhất chỉ vị trí giữa theo chiều ngang của thân vật dụng thấm hút, và cặp dấu hiệu thứ hai chỉ vị trí giữa của cánh theo chiều dọc của vật dụng thấm hút. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút sau đây.

Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút bao gồm thân vật dụng thấm hút có hướng theo chiều dọc và hướng theo chiều ngang; và

cặp cánh nhô ra từ cả hai phần mép tương ứng theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút, và được gấp ngược lại và cố định lên bề mặt ngoài của phần đũng của quần lót vào thời điểm gắn kết. Thân vật dụng thấm hút có tấm trên thấm dịch thể được đặt áp vào da người sử dụng, tấm dưới không thấm dịch thể được đặt hướng vào quần lót, lõi thấm hút được đặt giữa tấm trên và tấm dưới, và lõi này thấm hút và giữ dịch thể. Các cánh bên có ít nhất một cánh của tấm trên, tấm dưới, và các tấm bên, và có ít nhất một cặp dấu hiệu thứ nhất chỉ vị trí giữa theo chiều ngang của thân vật dụng thấm hút, và cặp dấu hiệu thứ hai chỉ vị trí giữa của các cánh bên theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút.

Vật dụng thấm hút có các cánh bên để gắn thân vật dụng thấm hút vào quần lót, và có ít nhất một cặp dấu hiệu thứ nhất chỉ vị trí giữa theo chiều ngang của thân vật dụng thấm hút, và cặp dấu hiệu thứ hai chỉ vị trí giữa của các cánh bên theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút. Cặp dấu hiệu thứ nhất được sử dụng để xác định vị trí với đường tâm theo chiều dọc của phần đũng của quần lót, và cặp dấu hiệu thứ hai được sử dụng để xác định vị trí của phần nhỏ nhất theo chiều ngang của phần đũng của quần lót. Các dấu hiệu này làm cho người sử dụng chỉ bằng cách liếc qua đã có thể dễ dàng nhận ra mối liên hệ về vị trí giữa quần lót và vật dụng thấm hút khi gắn vật dụng thấm hút vào quần lót. Do đó, trong vật dụng thấm hút theo sáng chế, vị trí gắn khó bị lệch ra phía sau, đằng trước, sang phải và sang trái, đảm bảo sự gắn kết ổn định. Điều này có thể ngăn chặn các sự lệch vị trí gắn kết của vật dụng thấm hút. Do đó, khó xảy ra trường hợp vật dụng thấm hút bị đặt lệch làm kinh nguyệt và dịch thể bị rò rỉ ra ngoài gây bẩn da. Cũng khó xảy ra trường hợp vật dụng thấm hút bị đặt lệch gây cảm giác không thoải mái cho người sử dụng. Các ví dụ cụ thể về vật dụng thấm hút là tấm thấm nước tiêu cũng như băng vệ sinh.

Trong vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ hai của sáng chế, thân vật dụng thấm hút và các cánh bên có phần bịt kín được tạo ra ở mép chu vi của các

tấm tạo nên thân vật dụng thấm hút và các cánh bên, và cặp dấu hiệu thứ nhất và cặp dấu hiệu thứ hai là các dấu hiệu được tạo thành bởi phần bịt kín.

Vật dụng thấm hút này được tạo ra có phần bịt kín được tạo ra ở mép chu vi của các tấm tạo nên thân vật dụng thấm hút và các cánh bên. Cặp dấu hiệu thứ nhất và cặp dấu hiệu thứ hai có thể được tạo ra bởi việc tạo dạng đặc trưng cho phần bịt kín được tạo thành ở mép chu vi của tấm. Tức là, phần bịt kín được sử dụng để nối các tấm được dùng để tạo cặp dấu hiệu thứ nhất và cặp dấu hiệu thứ hai. Do đó, không cần lắp đặt cụm thiết bị sản xuất mới và sử dụng nguyên liệu đặt biệt trong các bước sản xuất. Do đó, có thể tránh được việc tăng giá thành bởi việc thêm các dấu hiệu này.

Trong vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ ba của sáng chế, các cánh bên có, ở mép của tấm dưới, phần dính để gắn các cánh bên được gấp ngược lại bề mặt bên ngoài của phần đũng của quần lót vào lúc gắn, và phần dính được đặt sao cho không bị che bởi phần bịt kín.

Trong vật dụng thấm hút này, phần dính, phần này gắn các cánh bên được gấp ngược lại bề mặt bên ngoài của phần đũng của quần lót vào lúc gắn, được tạo ra ở mép của tấm dưới của các cánh bên. Thông thường, phần bịt kín có thể được tạo ra bởi việc sử dụng chất dính nóng chảy bởi nhiệt (hot melt adhesive-HMA). Phần bịt kín có thể được tạo ra bằng thiết bị nối có con lăn mẫu có phần ép với các phần nhô ra, và con lăn mẫu có bề mặt trơn. Do đó, nếu phần dính bị đè lên bởi phần bịt kín, HMA có thể được bong ra từ các cánh bên khi bóc các cánh bên ra khỏi quần lót, và do đó, HMA có thể giữ lại ở quần lót. Tuy nhiên, vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ ba có thể tránh được hạn chế này. Trong các trường hợp trong đó người sử dụng gắn vật dụng thấm hút có các cánh bên, người sử dụng thường dùng ngón tay để kẹp phần giữa của các cánh bên, và các cánh bên được mở rộng, gấp ngược chúng vào bề mặt ngoài của phần đũng của quần lót, và sau đó, dùng tay để ấn các cánh bên. Do đó, nếu miếng dính được

tạo ra liên tục theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút, khi kẹp phần giữa của cánh, HMA có thể dính vào ngón tay, và sự bám dính sẽ kém đi. Tuy nhiên, vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ ba cũng có thể giải quyết hạn chế này.

Trong vật dụng thấm hút theo phương án thứ tư của sáng chế, ít nhất một cặp cặp dấu hiệu thứ nhất và cặp dấu hiệu thứ hai là các dấu hiệu được tạo ra bằng cách in.

Trong vật dụng thấm hút này, ít nhất một cặp dấu hiệu thứ nhất và cặp dấu hiệu thứ hai được in. Không có các hạn chế cụ thể được đưa ra về phương pháp in và hình dáng của dấu hiệu. Vật dụng thấm hút này có khả năng tạo ra tác dụng tương tự như vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ nhất với kỹ thuật tương đối đơn giản.

Trong vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ năm của sáng chế, ít nhất một cặp dấu hiệu thứ nhất và cặp dấu hiệu thứ hai được tạo ra có giấy dính.

Trong vật dụng thấm hút này, ít nhất một cặp dấu hiệu thứ nhất và cặp dấu hiệu thứ hai được tạo ra bởi giấy dính. Chính giấy dính có thể được dùng làm dấu hiệu. Tương tự, giấy đã đánh dấu có thể dùng làm dấu hiệu. Dán giấy dùng làm dấu đạt được các tác dụng tương tự như vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ nhất.

Trong vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ sáu, sáng chế còn đề xuất cặp chun cứng được đặt trên cả hai mép theo chiều dọc của tấm trên sao cho chúng kéo dài dọc theo chiều dọc, và giữ trên mặt áp vào da người sử dụng khi gắn kết. Mỗi chun cứng này có chi tiết co giãn kéo dài theo chiều dọc, và tấm chun không thấm dịch thể được nối liền khối với chi tiết co giãn, một đầu mép của tấm chun là đầu tự do. Các dấu hiệu thứ hai được cấu tạo gồm phần bịt kín ở mép được tạo thành bởi việc nối đầu mép kia của tấm chun với tấm trên.

Vật dụng thấm hút này có cặp chun cứng được bố trí trên cả hai mép theo chiều dọc của tấm trên sao cho chúng kéo dài theo chiều dọc, và nằm ở phía da

của người sử dụng khi gắn kết. Hình đặc trưng được tạo ra cho phần bịt kín ở mép nối chun cứng và tấm trên, và hình đặc trưng này có thể dùng làm các dấu hiệu thứ hai. Thông thường, khi gắn vật dụng thấm hút có cánh bên, các cánh bên được gấp ngược lại và cố định vào bề mặt bên ngoài của phần đũng quần lót. Sau khi cố định chúng, người sử dụng không thể nhìn thấy các cánh bên. Do đó, cho dù nếu tạo ra dấu hiệu bất kỳ trên các cánh bên, người sử dụng cũng khó biết chắc vị trí gắn kết có bị lệch không sau khi dán xong các cánh bên vào quần lót. Mặt khác, trong vật dụng thấm hút theo khía cạnh thứ sáu, thân vật dụng thấm hút có các dấu hiệu thứ hai, thay cho việc tạo các dấu hiệu trên các cánh bên. Điều này làm cho người sử dụng biết chắc liệu vị trí gắn kết có bị lệch hay không bởi dấu hiệu thứ hai, ngay sau khi dán các cánh bên vào quần lót.

Tác dụng của sáng chế

Do đó, sáng chế có thể tạo ra vật dụng thấm hút có các dấu hiệu chỉ vị trí gắn kết lý tưởng và nhờ vậy, đảm bảo sự gắn kết ổn định.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án được ưu tiên thứ nhất của sáng chế;

Fig.2 là hình chiếu mở rộng của cặp dấu hiệu thứ nhất trong Fig.1;

Fig.3 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án được ưu tiên thứ hai;

Fig.4 là hình chiếu phóng to của cặp dấu hiệu thứ nhất trong Fig.3;

Fig.5 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án được ưu tiên thứ ba;

Fig.6 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án được ưu tiên thứ tư;

Fig.7 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án biến đổi 1 của phương án được ưu tiên thứ tư;

Fig.8 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án biến đổi 2 của phương án được ưu tiên thứ tư;

Fig.9 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án được ưu tiên thứ năm;

Fig.10 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án được ưu tiên thứ sáu; và

Fig.11 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án được ưu tiên thứ bảy.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các phương án được ưu tiên theo sáng chế sẽ được mô tả dưới đây có tham khảo các hình vẽ kèm theo. Trong các phương án được ưu tiên, ngoại trừ phương án được ưu tiên thứ nhất, cấu trúc và các tác dụng giống như cấu trúc và các tác dụng của vật dụng theo phương án được ưu tiên thứ nhất sẽ được nêu rõ trong phần mô tả sau đây.

Phương án được ưu tiên thứ nhất

[Cấu trúc tổng quát]

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút 10 theo phương án được ưu tiên thứ nhất được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là từ phía mặt tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.1, vật dụng thấm hút 10 có thân vật dụng thấm hút 11 có chiều dọc và chiều ngang, và cặp cánh bên 12. Cặp cánh bên 12 nhô ra tương ứng từ cả hai phần mép theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 11, và được gấp ngược lại và cố định lên bề mặt ngoài của phần đũng quần lót vào lúc gắn. Phần bịt kín 13 được tạo ra ở chu vi của thân vật dụng thấm hút 11 và các cánh bên 12. Phần bịt kín 13 theo chiều ngang của thân vật dụng thấm hút 11 có cặp dấu hiệu thứ nhất 14, và phần bịt kín 13 theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 11 có cặp dấu hiệu thứ hai 15.

[Thân Vật dụng thấm hút 11]

Thân vật dụng thấm hút 11 có tấm trên thấm dịch thể được đặt áp vào da người sử dụng, tấm dưới không thấm dịch thể được đặt ở mặt hướng vào quần lót, và lõi thấm hút được đặt giữa tấm trên và tấm dưới, và lõi này thấm hút và giữ dịch thể. Tương tự, thân vật dụng thấm hút 11 có thể có tấm ngăn rò rỉ không thấm dịch thể được đặt giữa lõi thấm hút và tấm dưới. Trong trường hợp này, tấm trên và tấm dưới được nối với nhau, và tấm ngăn rò rỉ cũng được nối với tấm trên và tấm dưới.

[Tấm trên]

Nói chung, chi tiết thấm dịch thể có khả năng thấm chất lỏng có thể được sử dụng làm chi tiết tấm tạo ra tấm trên. Tốt hơn, chi tiết tấm là chi tiết có độ mềm dẻo cao và cảm giác dễ chịu do nó tiếp xúc với da người sử dụng. Ví dụ, có loại vải không dệt thấm chất lỏng bằng polypropylen và polyetylen, sợi nhân tạo như màng, màng nhựa có lỗ và bọt xốp, và các sợi tự nhiên như cotton. Các thành phần ví dụ có thể được sử dụng riêng và kết hợp để làm chi tiết tấm.

[Tấm dưới]

Có thể sử dụng màng nhựa không thấm chất lỏng và vải không dệt được cấu tạo bởi một trong số các chất polypropylen, polyetylen, polyetylen terephthalat, và etylen vinyl axetat hoặc tổ hợp của chúng, để làm chi tiết tấm tạo ra tấm dưới. Tốt hơn, chi tiết tấm tạo ra tấm dưới là vải không dệt có các màng nhựa được tạo thành tấm dạng lớp trên đó, chi tiết tấm dạng lớp bằng nhựa và giấy, và chi tiết được tạo khả năng thấm chất lỏng bởi việc thêm chất lỏng hoặc chất tương tự vào màng nhựa, sau đó hút ra.

[Lõi thấm hút]

Mặc dù không có hạn chế cụ thể cho lõi thấm hút, ví dụ, chi tiết được tạo bột giấy (ví dụ, bột gỗ), được bao bằng chi tiết phủ (giấy) có thể được sử dụng. Ví dụ về chi tiết tấm là bột giấy đặt nhờ không khí, vải không dệt được bện sợi, và vải không dệt được thổi nóng chảy, mỗi loại sử dụng sợi thấm nước, giấy hấp

thu nước, và các chi tiết kết hợp chúng, cũng như là các polyme tinh bột, polyme axit acrylic, và các xenluloza. Không có giới hạn cụ thể cho hình dạng của vật liệu thấm hút. Ví dụ, lõi thấm hút có thể có dạng hạt, tấm hoặc sợi. Không có giới hạn cụ thể cho hình dạng của chính lõi thấm hút.

[Cánh bên 12]

Các cánh bên 12 có ít nhất một tấm trên, tấm dưới, và các tấm ở bên. Chi tiết tấm tạo các tấm bên có thể là chi tiết thấm dịch thể hoặc chi tiết không thấm dịch thể. Các tấm bên có thể được bố trí sao cho nó nhô ra tương ứng từ giữa tấm trên và tấm dưới, ở các hai phần bên theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 11, hoặc có thể được bố trí sao cho chúng nhô ra tương ứng từ phần phía trên của tấm trên. Tương tự, các tấm bên có thể được sắp xếp sao cho nhô ra từ phần phía dưới của tấm dưới. Theo phương án thay thế khác, chính tấm trên tạo ra thân vật dụng thấm hút 11 có thể được sắp xếp sao cho nhô ra từ cả hai phần bên tương ứng theo chiều dọc.

Theo phương án được ưu tiên thứ nhất, dấu hiệu thứ hai chỉ các vị trí giữa của các cánh bên 12 theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 11, và được bố trí ở phần bịt kín 13 theo chu vi của các cánh bên phải và trái 12. Thông thường, trong các cánh bên 12, các phần dính được bố trí trên mặt của tấm dưới (không thể hiện). Các phần dính được tạo ra để gắn các cánh bên 12 được gấp ngược lại vào bề mặt bên ngoài của phần đũng quần lót vào lúc gắn (không thể hiện).

[Phần bịt kín 13]

Thiết bị nối có con lăn mẫu có phần ép có các chỗ nhô ra và con lăn mẫu có bề mặt trơn được sử dụng để tạo phần bịt kín 13. Thiết bị nối tạo phần bịt kín 13 bởi việc nối chu vi của tấm trên và chu vi của tấm dưới với nhau. Để tăng sự tiếp xúc của phần bịt kín 13, tốt hơn nếu quá trình nối được thực hiện bằng cách ép con lăn mẫu có phần ép có các chỗ nhô ra từ mép của tấm trên, và ấn con lăn mẫu có bề mặt trơn từ mép của tấm dưới. Thiết bị nối này được sử dụng để gắn

tám ngăn rõ rí, tám trên, và tám dưới.

[Cặp dấu hiệu thứ nhất 14 và Cặp dấu hiệu thứ hai 15]

Cặp dấu hiệu thứ nhất 14 là các dấu hiệu chỉ các vị trí giữa theo chiều ngang của thân vật dụng thấm hút 11. Cặp dấu hiệu thứ hai 15 là các dấu hiệu chỉ các vị trí giữa của các cánh bên 12 theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 11. Như được thể hiện trong Fig.1, cặp dấu hiệu thứ nhất 14 và cặp dấu hiệu thứ hai 15 có hình dáng giống nhau, và hình dáng của dấu hiệu tùy ý có thể thu được bằng cách xẻ rãnh phần bịt kín 13. Các dấu hiệu này không nhất thiết phải có hình dạng giống nhau như trong phương án được ưu tiên này, và chúng có thể có các hình dạng khác nhau. Fig.2 là hình chiếu mở rộng của cặp dấu hiệu thứ nhất 14. Như được thể hiện trong Fig.2, cặp dấu hiệu thứ nhất 14 là các dấu hiệu thu được bởi việc tạo rãnh sâu mà chạm đến đầu mút, và cặp dấu hiệu thứ hai 15 có hình dạng tương tự (không thể hiện). Cả hai cặp dấu hiệu thứ nhất 14 và cặp dấu hiệu thứ hai 15 có thể được tạo ra bởi việc tạo hình dạng xẻ rãnh cho con lăn mẫu được sử dụng để tạo phần bịt kín 13. Cụ thể là, để tạo cặp dấu hiệu thứ nhất 14 và cặp dấu hiệu thứ hai 15, các rãnh xẻ được tạo ra tương ứng ở các vị trí giữa của cả hai mép theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 11, và ở các phần tương ứng với các phần giữa của các mép bên của các cánh bên 12 theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 11, trên mặt của con lăn mẫu có phần ép có chỗ nhô ra. Sau đó, tiến hành gấn kín bằng thiết bị nổi, nhờ vậy, tạo cặp dấu hiệu thứ nhất 14 và cặp dấu hiệu thứ hai 15.

[Các tác dụng]

Cặp dấu hiệu thứ nhất 14 chỉ các vị trí giữa theo chiều ngang của thân vật dụng thấm hút 11, và được sử dụng để thực hiện việc xác định vị trí với đường tâm theo chiều dọc của phần đũng quần lót. Cặp dấu hiệu thứ hai 15 chỉ các vị trí giữa của các cánh bên 12 theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 11, và được sử dụng để thực hiện việc xác định vị trí với phần nhỏ nhất theo chiều

ngang của phần đũng quần lót. Các dấu hiệu này cho phép người sử dụng liếc qua là có thể dễ dàng nhận ra mối liên quan về vị trí giữa quần lót và vật dụng thấm hút 10 khi gắn vật dụng thấm hút 10 vào quần lót. Do đó, vị trí gắn của vật dụng thấm hút 10 khó bị lệch ra phía sau, phía trước, sang phải và sang trái, làm cho người sử dụng đảm bảo gắn ổn định.

Phương án thứ hai

Fig.3 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút 20 theo phương án thứ hai được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là, từ phía mặt của tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.3, vật dụng thấm hút 20 khác với vật dụng thấm hút 10 theo phương án thứ nhất ở hình dạng của cặp dấu hiệu thứ nhất 14 và cặp dấu hiệu thứ hai 15. Theo cách khác, cấu trúc tương tự với cấu trúc được mô tả theo phương án được ưu tiên thứ nhất. Cụ thể là, cặp dấu hiệu thứ nhất 14 và cặp dấu hiệu thứ hai 15 theo phương án thứ nhất có hình dạng như khe hở sâu kéo dài xuống đầu mút, trong khi cặp dấu hiệu theo phương án thứ hai có hình dạng giống nhau khe hở nông, thay cho khe hở sâu kéo dài xuống đầu mút. Fig.4 là hình chiếu phóng to của các dấu hiệu thứ nhất 24. Liên quan đến Fig.4, không giống như phương án được ưu tiên thứ nhất, trong vật dụng thấm hút 20 theo phương án thứ hai, phần không bị kín bất kỳ không có ở các đầu mút của các dấu hiệu tương ứng, và các đầu mút của các dấu hiệu được gắn kín. Điều này tránh sự lo ngại rằng các tấm bị tách rời nhau từ điểm không được gắn kín.

Phương án được ưu tiên thứ ba

Fig.5 là hình chiếu bằng khi vật dụng thấm hút 30 theo phương án được ưu tiên thứ ba được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là, từ phía mặt của tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.5, tương tự phương án thứ hai, vật dụng thấm hút 30 theo phương án được ưu tiên thứ ba khác với vật dụng thấm hút 10 theo phương án thứ nhất ở hình dạng của cặp dấu hiệu thứ nhất 14 và cặp dấu hiệu thứ hai 15. Theo cách khác, cấu trúc là tương tự với cấu trúc được mô tả

theo phương án được ưu tiên thứ nhất. Cụ thể là, các dấu hiệu thứ nhất 34 và các dấu hiệu thứ hai 35 của vật dụng thấm hút 30 theo phương án được ưu tiên thứ ba có hình dạng sao cho nhô ra theo góc nhọn từ phía trong thân vật dụng thấm hút 31. So với phương án thứ nhất và thứ hai trong đó các khe hở được tạo ra ở phần bịt kín làm dấu hiệu, độ bền gắn kín có thể được tăng cường thêm, để tránh sự tháo rời giữa các tấm.

Phương án được ưu tiên thứ tư

Fig.6 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút 40 theo phương án được ưu tiên thứ tư khi được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là, từ mặt tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.6, vật dụng thấm hút 40 khác với phương án được ưu tiên thứ nhất ở hình dạng của thân vật dụng thấm hút, vùng trong đó bố trí phần bịt kín, và hình dáng của các dấu hiệu. Theo cách khác, cấu trúc là tương tự với cấu trúc được mô tả theo phương án được ưu tiên thứ nhất. Cụ thể là, các vị trí của cánh bên 42 được chuyển đến mặt trước của thân vật dụng thấm hút 41 (thuật ngữ “mặt phía trước” như được sử dụng ở đây có nghĩa là mặt được đặt đối diện quần lót khi gắn kết). Cả hai phần mép theo chiều dọc của mặt phía sau của thân vật dụng thấm hút 41 (thuật ngữ “mặt phía sau” như được sử dụng ở đây có nghĩa là mặt cần được đặt ở phía sau quần lót khi gắn kết) được hơi phình ra phía ngoài, dẫn đến hình dáng rộng hơn so với mặt trước. Phần bịt kín 43 không được bố trí trong toàn bộ chu vi của vật dụng thấm hút 40. Tức là, phần bịt kín 43 được bố trí ở chu vi ở cả hai đầu tận cùng theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 41, ở phần của cả hai phần mép theo chiều dọc ở mặt phía sau, và ở các chu vi của của các cánh bên 42. Các cặp dấu hiệu thứ nhất 44 và cặp dấu hiệu thứ hai 45 được tạo thành bởi việc để phần bịt kín 43 nhô ra theo dạng dải ở phía trong của thân vật dụng thấm hút 41. Do đó, trong vật dụng thấm hút 40 theo phương án được ưu tiên thứ tư, phần bịt kín 43 được bố trí ở vùng cần thiết nhỏ nhất tới mức không xảy ra sự tháo rời các tấm. Phương án

được ưu tiên thứ tư tạo các tác dụng tương tự với phương án được ưu tiên thứ nhất.

Phương án biến đổi 1

Fig.7 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút 50 theo phương án biến đổi 1 của phương án được ưu tiên thứ tư khi được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là, từ phía mặt tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.7, trong vật dụng thấm hút 50 theo phương án biến đổi này, các cánh bên 42 nêu trên của vật dụng thấm hút 40 được tạo ra có các phần dính 56 để gắn các cánh bên 42 được gấp ngược lại bề mặt bên ngoài của phần đỡ quần lót vào lúc gắn. Cụ thể là, nhiều phần dính 56 được đặt ở các khoảng cách xác định sao cho không đè lên phần bịt kín 53. Thông thường, chất dính nóng chảy (hot melt adhesive-HMA) được dùng làm các phần dính 56.

Phương án biến đổi này tạo ra các tác dụng sau. Tức là, phần bịt kín thường có tính chất không đều, và do đó, nếu phần dính bị che bởi phần bịt kín, HMA có thể bị bong ra từ các cánh bên khi tháo các cánh bên ra khỏi quần lót. Có thể phát sinh hạn chế là HMA bong ra bị giữ lại trong quần lót. Tuy nhiên, hạn chế này có thể được giải quyết bởi phương án biến đổi này. Đặc biệt, trong phương án biến đổi này, khi phần bịt kín 53 nhô vào bên trong thân vật dụng thấm hút 51, nhiều phần dính được tạo ra ở các khoảng cách xác định có tác dụng làm dấu hiệu của các vị trí tương ứng. Ngoài ra, khi gắn vật dụng thấm hút có cánh, người sử dụng thường kẹp phần giữa của các cánh bên bằng tay, và với các cánh bên được trải rộng, gấp ngược lại vào bề mặt bên ngoài của phần đỡ quần lót, và sau đó, dùng ngón tay để ấn các cánh bên. Do đó, nếu miếng dính được tạo ra liên tục theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút, khi kẹp phần giữa của cánh, HMA có thể dính vào ngón tay, và sự bám dính có thể giảm đi. Tuy nhiên, phương án biến đổi này cũng có thể giải quyết được hạn chế nêu trên.

Phương án biến đổi 2

Fig.8 là hình chiếu bằng khi vật dụng thấm hút 60 theo phương án biến đổi 2 theo phương án được ưu tiên thứ tư được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là, từ phía mặt tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.8, các phần dính 66 được tạo ra liên tục sao cho vòng qua các dấu hiệu thứ hai 65, trong khi trong phương án biến đổi 1, nhiều tấm dính 56 của vật dụng thấm hút 50 được đặt cách nhau. Do tấm dính 66 được tạo ra liên tục, phương án biến đổi 2 thể hiện sự bám dính được cải thiện và cũng tạo ra các tác dụng tương tự phương án biến đổi 1.

Phương án được ưu tiên thứ năm

Fig.9 là hình chiếu bằng khi vật dụng thấm hút 70 theo phương án được ưu tiên thứ năm được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là, từ phía mặt của tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.9, vật dụng thấm hút 70 có cặp dấu hiệu thứ hai được in hoa 75, thay cho cặp dấu hiệu thứ hai 45 của vật dụng thấm hút 40 theo phương án được ưu tiên thứ tư. Trong phương án được ưu tiên thứ năm, cặp dấu hiệu thứ nhất 74 được tạo ra bởi việc để phần bịt kín 73 nhô vào bên trong thân vật dụng thấm hút 71. Tương tự, cặp dấu hiệu thứ nhất 74 cũng có thể được in như cặp dấu hiệu thứ hai 75. Trong phương án được ưu tiên thứ năm, cặp dấu hiệu thứ hai 75 có hình dạng mũi tên. Không có hạn chế cụ thể nào được đưa ra đối với hình dạng của các dấu hiệu, miễn là chúng có thể dùng làm dấu hiệu. Không có hạn chế cụ thể nào được đưa ra cho phương pháp in. Các ví dụ về phương pháp in là các phương pháp in mực và phương pháp in hệ thống chữ Bray đã được biết rõ, sử dụng sự đập nổi. Các dấu hiệu được in thứ hai cần được nhìn thấy bằng mắt từ mặt của tấm bên. Do đó, để tránh dính vào da, tốt hơn nếu trên mặt trên của các tấm bên (mặt áp vào da người sử dụng), mặt sau của các tấm bên (mặt áp vào quần lót) hoặc mặt trên của tấm dưới được in, làm cho các dấu hiệu được in có thể nhìn thấy được từ mặt của các tấm bên. Vật dụng thấm hút 70 được cấu tạo theo phương án được ưu tiên thứ năm cũng có

thể có các tác dụng tương tự với vật dụng theo phương án được ưu tiên thứ nhất.

Phương án được ưu tiên thứ sáu

Fig.10 là hình chiếu bằng khi vật dụng thấm hút 80 theo phương án được ưu tiên thứ sáu được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là, từ phía mặt của tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.10, vật dụng thấm hút 80 có cặp dấu hiệu thứ hai 85 có thể được tạo ra bởi các giấy dính, mỗi giấy dính này có một dấu hiệu, trên các tấm bên, thay cho cặp dấu hiệu thứ hai 45 của vật dụng thấm hút 40 theo phương án được ưu tiên thứ tư. Cụ thể là, cặp dấu hiệu thứ hai 85 cần được nhìn thấy bằng mắt từ mặt các tấm bên. Do đó, để tránh bị dính vào da, tốt hơn nếu thay vì dính trực tiếp vào mặt của các tấm bên (mặt hướng vào da của người sử dụng), tiến hành bịt kín sau khi lồng giấy có dấu hiệu vào giữa các tấm bên và tấm dưới, làm cho các dấu hiệu này có thể nhìn thấy được từ mặt phía các tấm bên. Không có hạn chế cụ thể được đưa ra cho hình dáng của các dấu hiệu. Vật dụng thấm hút 80 được cấu tạo theo phương án được ưu tiên thứ sáu cũng có khả năng tạo ra các tác dụng tương tự với phương án được ưu tiên thứ nhất.

Phương án được ưu tiên thứ bảy

Fig.11 là hình chiếu bằng khi vật dụng thấm hút 90 theo phương án được ưu tiên thứ bảy được nhìn từ phía da của người sử dụng, tức là, từ phía mặt của tấm trên. Như được thể hiện trong Fig.11, vật dụng thấm hút 90 có cặp chun cứng được đặt sao cho kéo dài dọc theo chiều dọc trên cả hai mép theo chiều dọc của tấm trên (để đơn giản, chun cứng này không được minh họa). Cặp dấu hiệu thứ hai 95 có thể được tạo ra bởi các phần bịt kín ở bên 97 nối các chun cứng và tấm trên với nhau.

Chun cứng nằm ở mặt áp vào da người sử dụng trong khi gắn kết để tránh sự rò rỉ. Mỗi chun cứng có chi tiết co giãn (không thể hiện) được bố trí dọc theo chiều dọc của thân vật dụng thấm hút 91, và tấm chun không thấm dịch thể

(không thể hiện) được nối liền với chi tiết co giãn, một đầu bên của chun là đầu tự do. Các chi tiết đã biết rõ thông thường có thể được sử dụng làm chi tiết co giãn và tấm chun. Cặp dấu hiệu thứ hai 95 có thể được tạo ra bởi các phần bịt kín ở bên 97 mà có thể được tạo ra bởi việc nối đầu bên kia của tấm chun với tấm trên. Do phần bịt kín 93 được bố trí ở chu vi của vật dụng thấm hút 90, các phần bịt kín mép 97 có thể được tạo ra bởi việc sử dụng con lăn mẫu có bề mặt trơn và con lăn mẫu có phần ép có các chỗ nhô ra. Mặc dù theo phương án được ưu tiên thứ bảy, cặp dấu hiệu thứ hai 95 được tạo hình dạng sao cho nhô ra một góc nhọn, tuy nhiên không có hạn chế cụ thể được đưa ra cho hình dạng của các cặp dấu hiệu thứ hai 95 miễn là chúng có thể dùng làm dấu hiệu. Trong vật dụng thấm hút được tạo ra có các chun cứng như theo phương án được ưu tiên thứ bảy, việc che khuất phần dính bằng các đầu của chun cứng có thể làm giảm chi tiết co giãn hoặc ngăn giữ chun cứng. Do đó, tốt hơn nếu phần dính không được tạo ra trong toàn bộ chu vi của vật dụng thấm hút, tức là, phần dính được tạo ra ở vùng ngoại trừ các vị trí được che bởi các chun cứng.

Ngoài các tác dụng tương tự như phương án được ưu tiên thứ nhất, vật dụng thấm hút 90 theo phương án được ưu tiên thứ bảy tạo ra các tác dụng tương tự. Ở tình trạng gấn vật dụng thấm hút có các cánh bên, các cánh bên thường được gấp ngược lại và cố định lên mặt bên ngoài của phần đũng quần lót, làm cho người sử dụng không thể nhận thấy các cánh bên bằng mắt. Do đó, cho dù nếu các dấu hiệu có được tạo ra trên các cánh bên, thì người sử dụng khoá có thể biết chắc chắn vị trí gấn kết có bị lệch hay không sau khi dán xong các cánh bên vào quần lót. Mặt khác, trong vật dụng thấm hút theo phương án được ưu tiên thứ bảy, cặp dấu hiệu thứ hai 95 được tạo ra trên thân vật dụng thấm hút 91, không phải trên các cánh bên 92. Điều này làm cho người sử dụng biết chắc liệu vị trí gấn kết có bị lệch hay không, ngay sau khi dán vào quần lót.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thẩm hút bao gồm:

thân vật dụng thẩm hút (31, 41, 51, 61, 71, 81, 91) có chiều dọc và chiều ngang, và có tấm trên thẩm dịch thể, tấm dưới không thẩm dịch thể, và lõi thẩm hút được đặt giữa tấm trên và tấm dưới, và thẩm hút và giữ dịch thể;

cặp cánh bên (32, 42, 52, 62, 72, 82, 92) được cấu tạo bao gồm ít nhất một tấm trên, tấm dưới, và các tấm bên, và chúng kéo dài tương ứng từ cả hai phần bên theo chiều dọc của thân vật dụng thẩm hút, và được gấp ngược lại và gắn vào bề mặt bên ngoài của phần đũng của quần lót vào lúc gắn; và

ít nhất một cặp dấu hiệu thứ nhất (34, 44, 54, 64, 74, 84, 94) chỉ vị trí giữa theo chiều ngang của thân vật dụng thẩm hút, và cặp dấu hiệu thứ hai (35, 45, 55, 65, 75, 85, 95) chỉ vị trí giữa của các cánh bên theo chiều dọc của thân vật dụng thẩm hút, trong đó;

thân vật dụng thẩm hút (31, 41, 51, 61, 71, 81, 91) và các cánh bên (32, 42, 52, 62, 72, 82, 92) có phần bịt kín (33, 43, 53, 63, 73, 83, 93) được tạo thành ở mép theo chu vi của các tấm tạo nên thân vật dụng thẩm hút và các cánh bên; và

ít nhất một cặp các dấu hiệu thứ nhất và dấu hiệu thứ hai là các dấu hiệu được tạo bởi phần bịt kín, nhô ra ở phía trong thân vật dụng thẩm hút.

2. Vật dụng thẩm hút theo điểm 1, trong đó các dấu hiệu là cặp dấu hiệu thứ hai (35, 45, 55, 65, 75, 85, 95) chỉ được tạo thành ở các cánh bên.

3. Vật dụng thẩm hút theo điểm 2, trong đó các dấu hiệu thứ nhất là cặp dấu hiệu (34, 44, 54, 64, 74, 84, 94) được tạo thành sao cho chúng áp vào nhau theo chiều dọc của thân vật dụng thẩm hút.

4. Vật dụng thẩm hút theo điểm 2, trong đó dấu hiệu thứ hai là cặp dấu hiệu (35, 45, 55, 65, 75, 85, 95) được tạo thành sao cho chúng áp vào nhau theo chiều

ngang của thân vật dụng thấm hút.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó:

các cánh bên (52, 62) có, trên phía mặt của tấm dưới, phần dính (56, 66) để gắn các cánh bên được gấp ngược vào bề mặt bên ngoài của phần đũng quần lót vào lúc gắn; và

phần dính (56, 66) được bố trí sao cho không che phần bịt kín (53, 63).

6. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó ít nhất một dấu hiệu thứ nhất (74) và dấu hiệu thứ hai (75) là các dấu hiệu được tạo ra bằng cách in.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó ít nhất một dấu hiệu thứ nhất và dấu hiệu thứ hai được tạo thành bởi giấy dính.

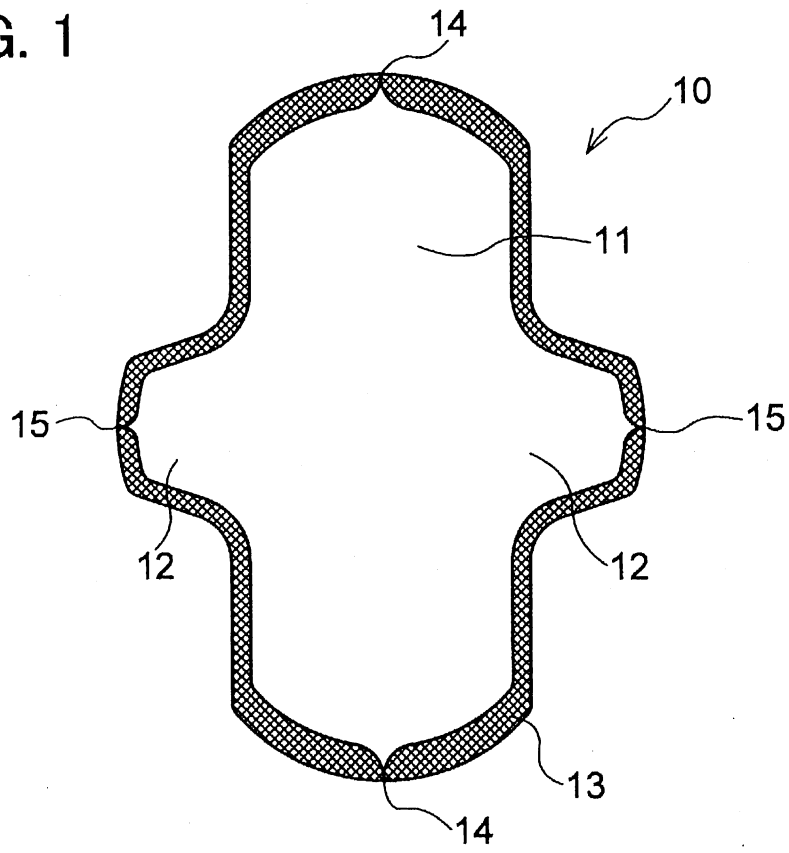
8. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó vật dụng này còn bao gồm:

cặp chun cứng được bố trí ở cả hai mép theo chiều dọc của tấm trên sao cho chúng kéo dài dọc theo chiều dọc, và nằm ở mặt áp vào da người sử dụng khi gắn kết, trong đó

mỗi chun cứng có chi tiết co giãn kéo dài theo chiều dọc, và tấm chun không thấm dịch thể được nối liền với chi tiết co giãn, một đầu mép của tấm chung là đầu tự do; và

dấu hiệu thứ hai (95) là các dấu hiệu được tạo thành bởi các phần bịt kín phía bên (97) được tạo ra bởi việc nối đầu bên kia của tấm chun với tấm trên.

FIG. 1



[圖2]

FIG. 2

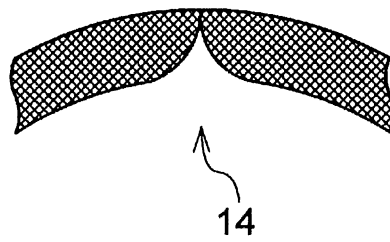
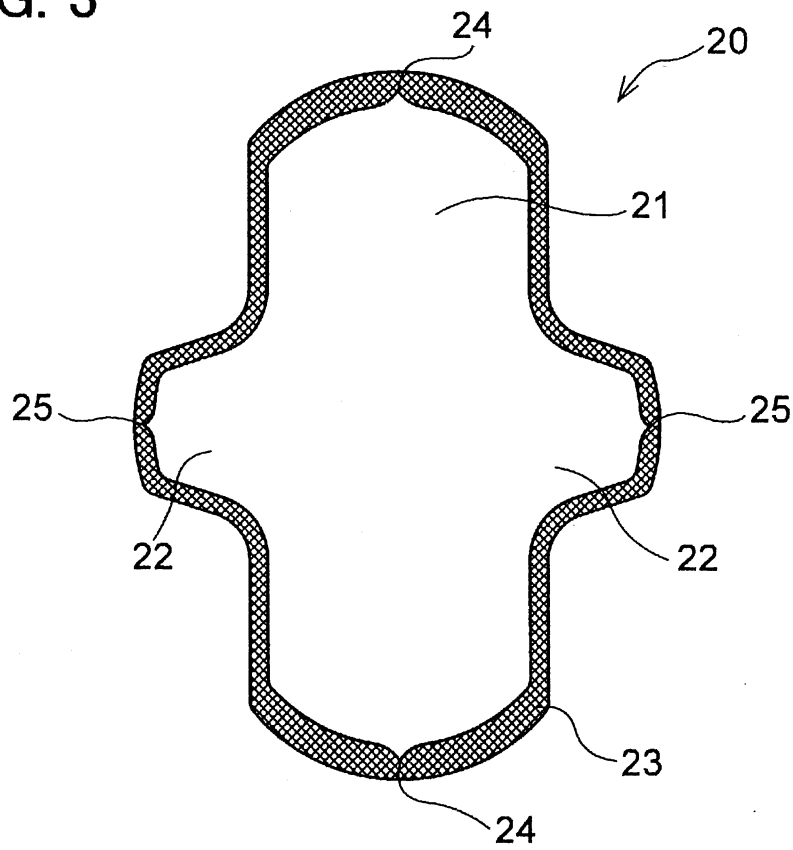


FIG. 3



[圖4]

FIG. 4

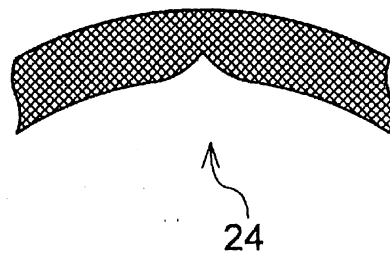


FIG. 5

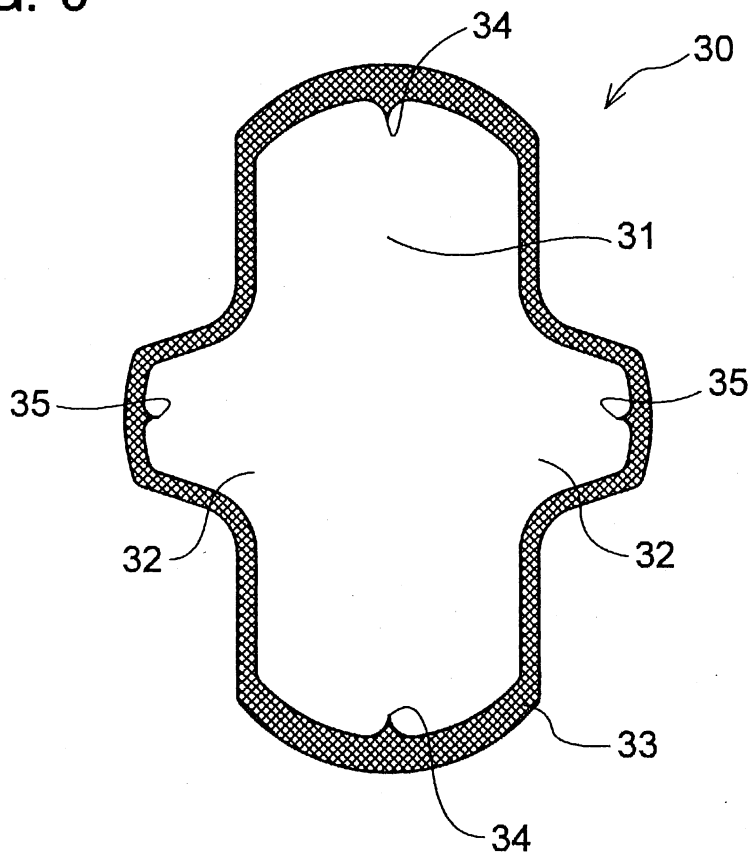


FIG. 6

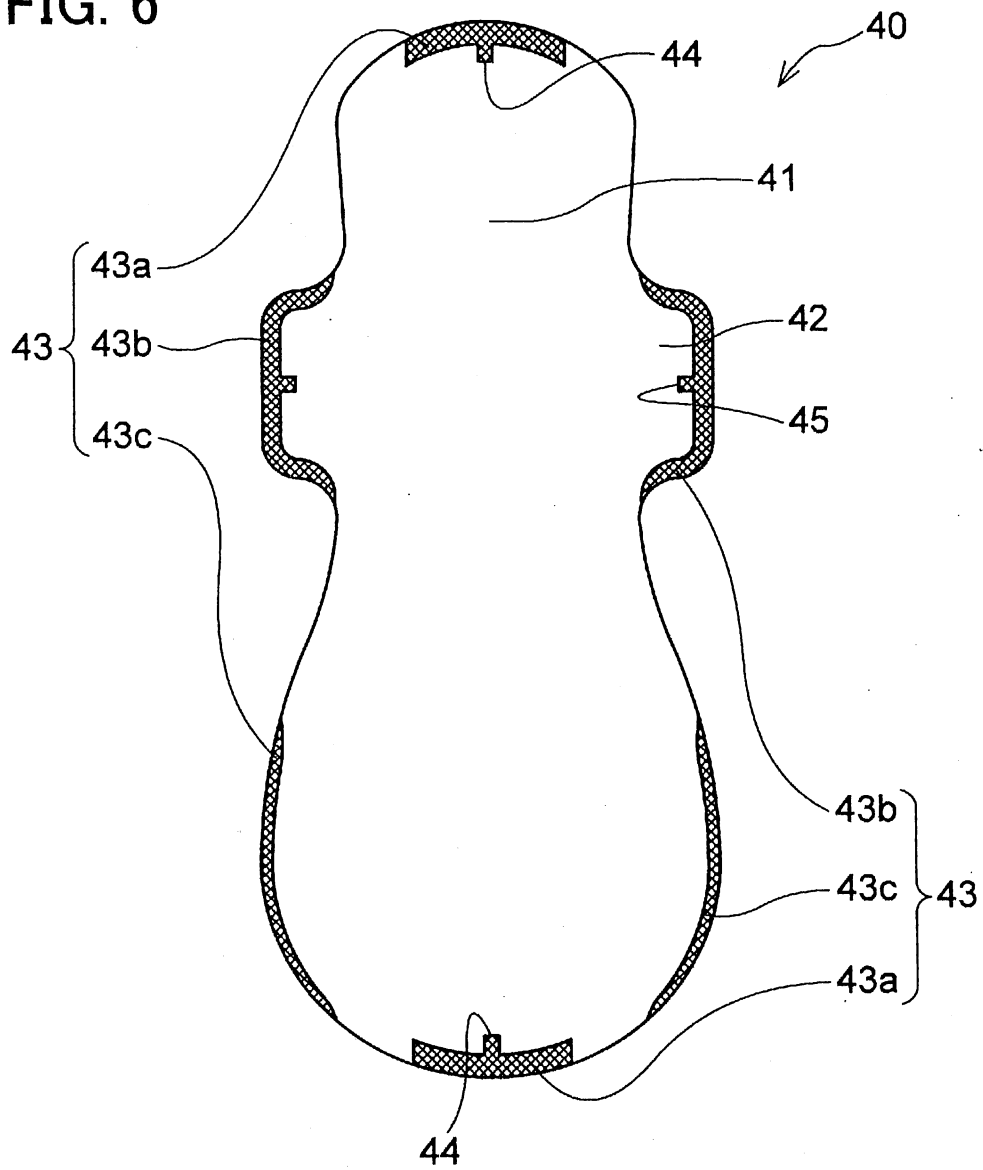


FIG. 7

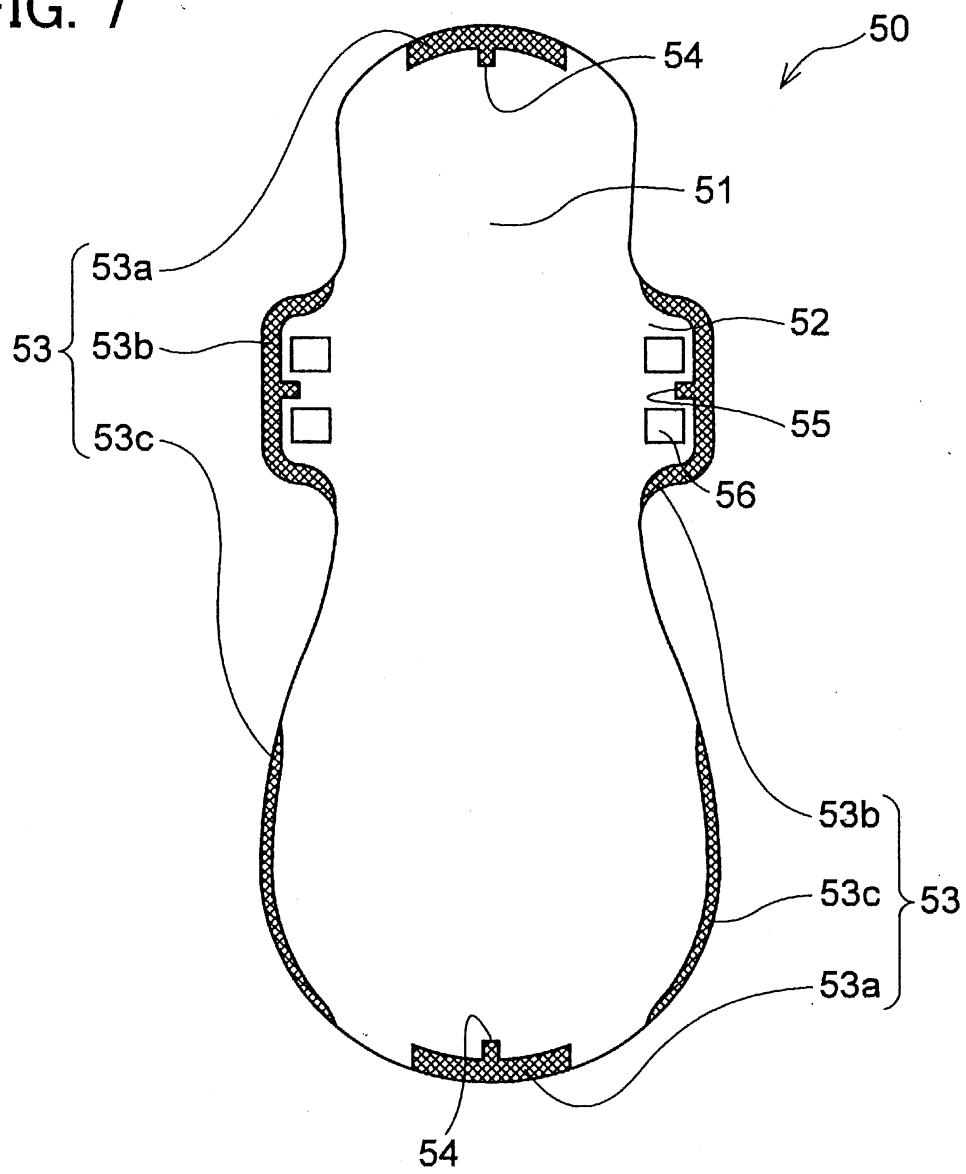


FIG. 8

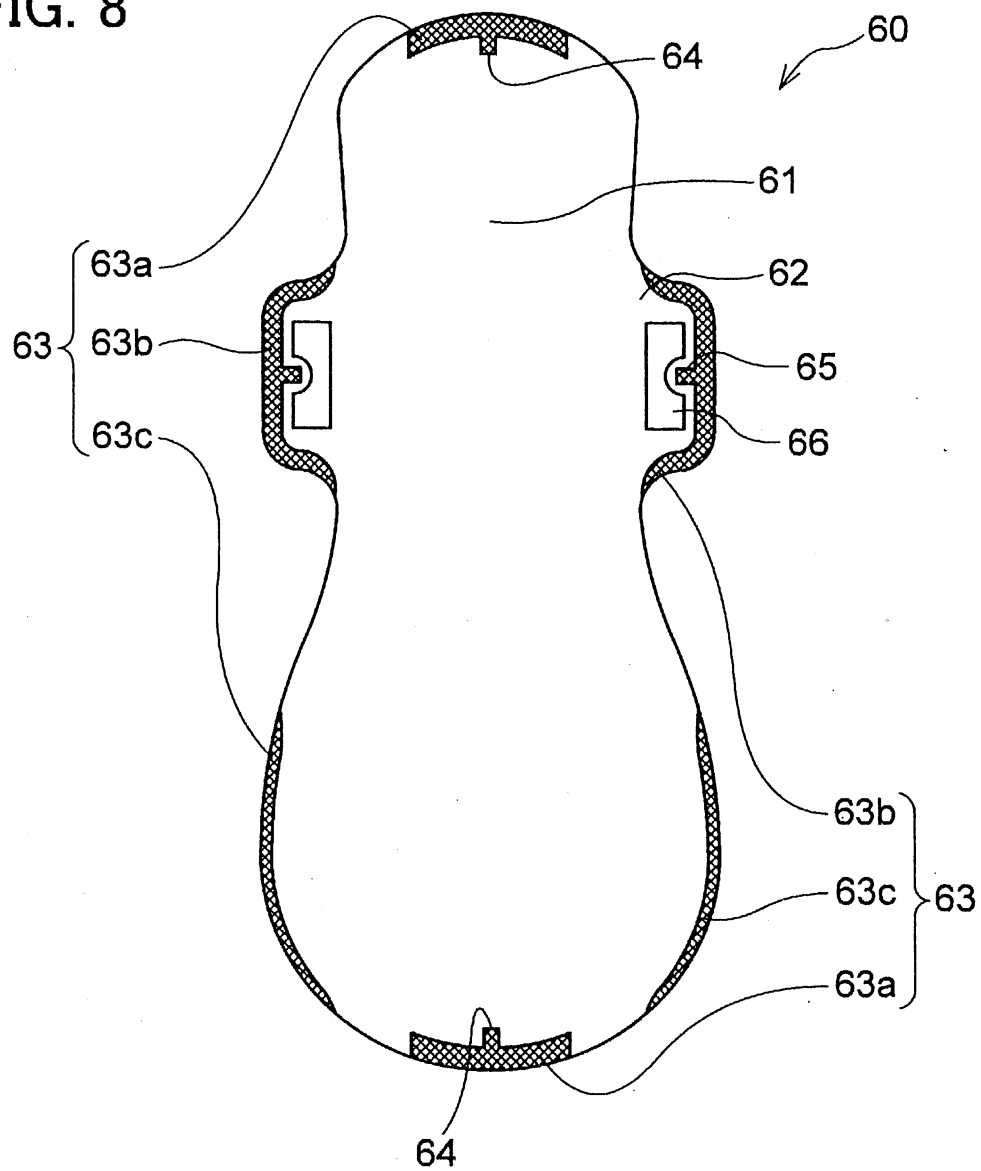


FIG. 9

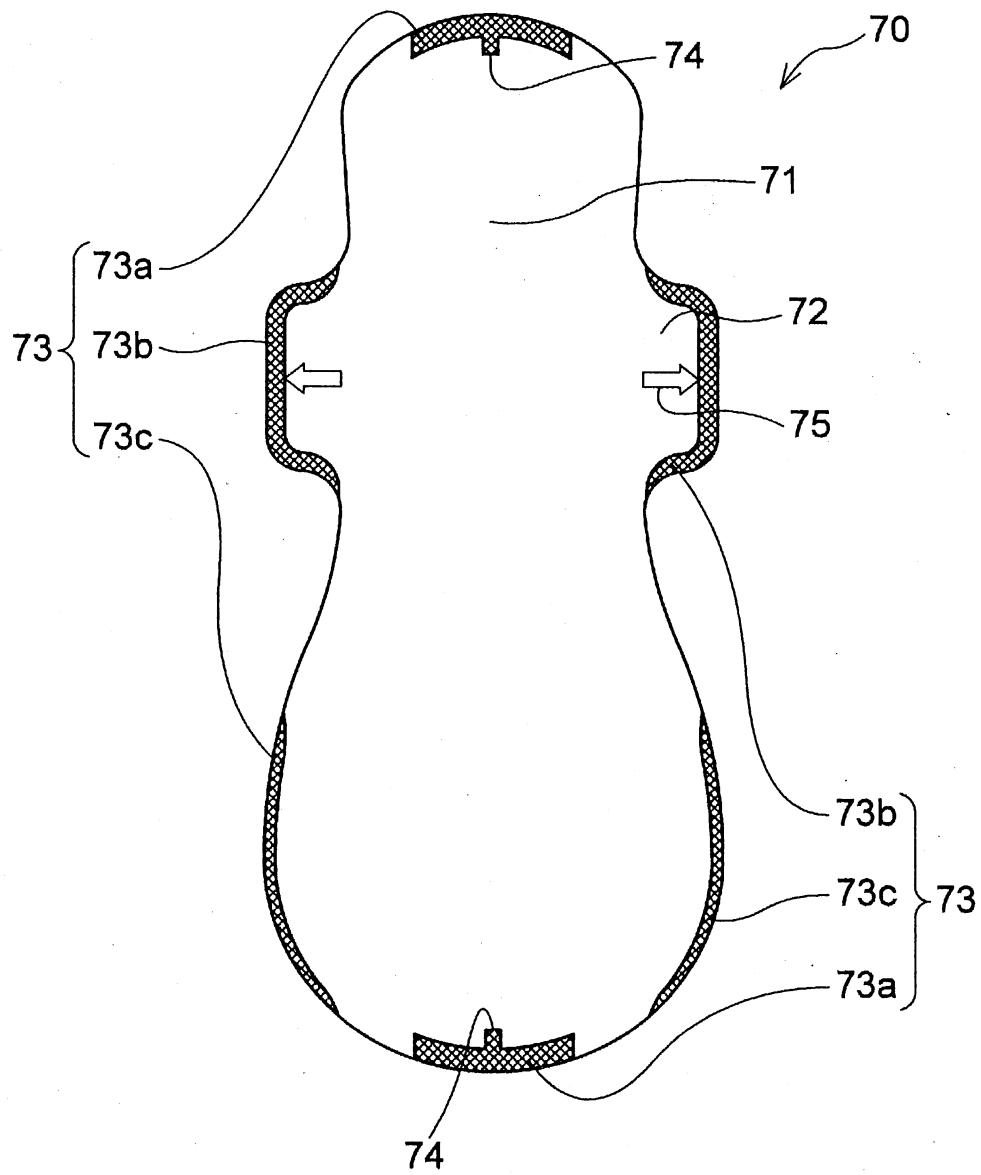


FIG. 10

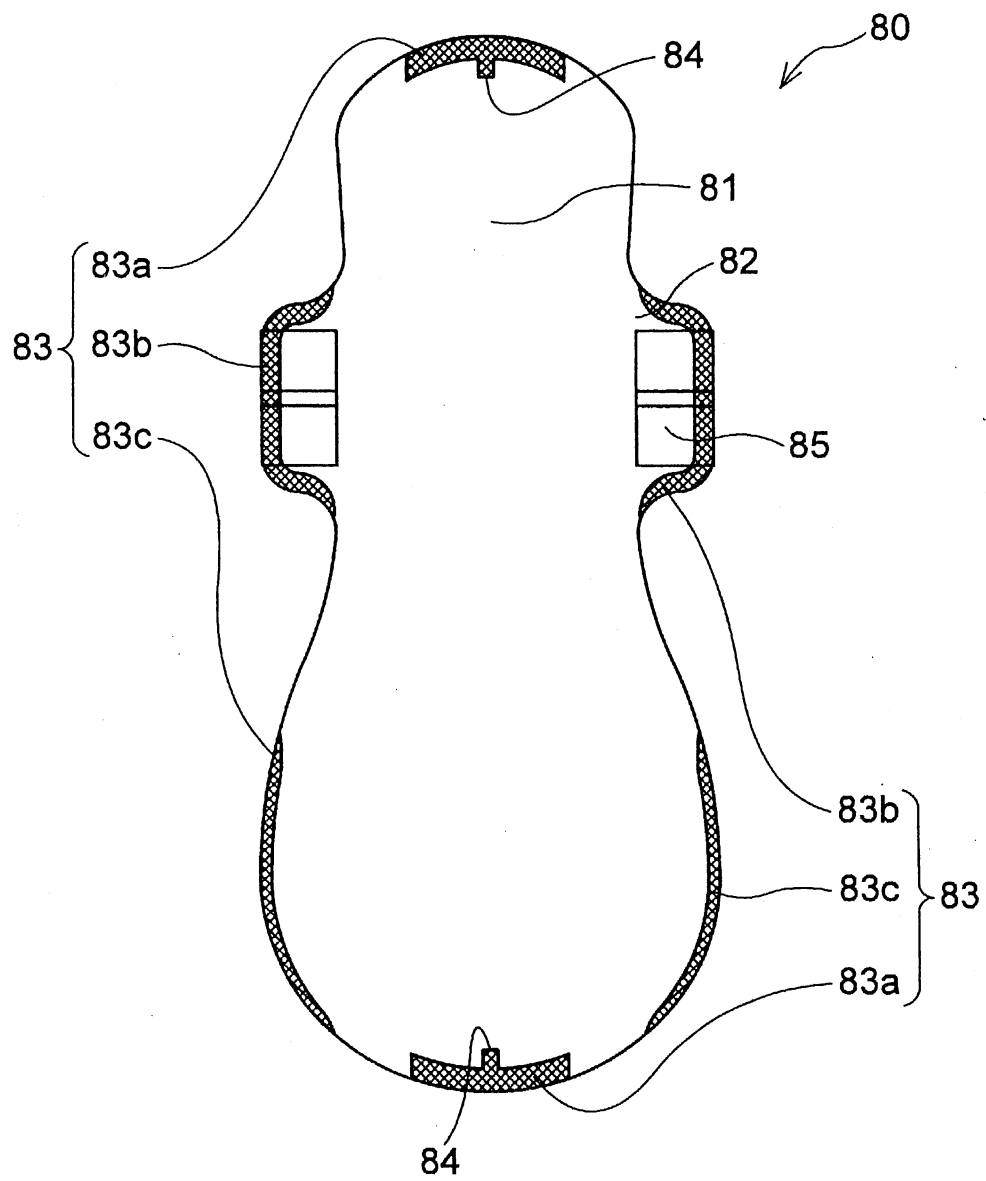


FIG. 11

